DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN MIỀN ĐÔNG

(Sửa đổi lần XI)

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 10
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 10
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 11
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 11
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 12
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) ... 12
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 13
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 13
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 13
Điều 12. Quyền của cổ đông 13
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 15
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 16
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 17
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 18
Điều 17. Thay đổi các quyền 20
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 20
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 22
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 23

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 25
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 26
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 28
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 29
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 30
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 30
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 31
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 32
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 34
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị 35
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 36
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 38
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký Công ty 38
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 40
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý 40
Điều 34. Người điều hành Công ty 40
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc 40
IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 41
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán 41
Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán 41
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán 42
Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán 42
Điều 40. Báo cáo hoạt động của từng thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 43
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 44
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 44
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 45
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 45
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ 45
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 46
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn 46
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 47
Điều 45. Phân phối lợi nhuận 47
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 48
Điều 46. Tài khoản ngân hàng 48
Điều 47. Năm tài chính 48

Điều 48. Chế độ kế toán 48
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 48
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 48
Điều 50. Báo cáo thường niên 49
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 49
Điều 51. Kiểm toán 49
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP 49
Điều 52. Dấu của doanh nghiệp 49
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY 50
Điều 53. Giải thể công ty 50
Điều 54. Gia hạn hoạt động 50
Điều 55. Thanh lý 50
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 51
Điều 56 Giải quyết tranh chấp nội bộ 51
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 52
Điều 57. Điều lệ công ty 52
XXI. NGÀY HIỆU LỰC 52
Điều 58. Ngày hiệu lực 52

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 11 tháng 06 năm 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

c) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

d) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

f) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

g) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

h) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

i) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

k) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;

n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;

o) *Cổ tức* là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác;

p) *Địa chỉ liên lạc* là địa chỉ đăng ký trụ sở chính hoặc địa chỉ liên hệ của Công ty;

q) *Bí mật thương mại* là các thông tin liên quan đến các hoạt động thương mại chưa được công bố thông tin/công khai ra bên ngoài hoặc những thông tin được Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo mật nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

r) *Bí mật kinh doanh* là các thông tin hình thành từ quá trình đầu tư, sản xuất và hoạt động kinh doanh của Công ty chưa được công bố thông tin/công khai ra bên ngoài. Những thông tin có giá trị sử dụng trực tiếp trong kinh doanh, giúp tạo ra lợi thế cạnh tranh cho Công ty trước các tổ chức, cá nhân khác trên thị trường. Các thông tin này bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông tin sau:

- Chiến lược phát triển, kế hoạch và phương án kinh doanh;

- Hệ thống dữ liệu về khách hàng, đối tác, thị trường và các dữ liệu thương mại khác;

- Hồ sơ dự án đầu tư, phương án đầu tư, phương án đấu thầu, hồ sơ dự thầu;

- Nội dung chi tiết các hợp đồng kinh tế, hợp đồng xây dựng, hợp đồng liên doanh, liên kết;

- Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo tình hình quản trị công ty, tài liệu Đại hội đồng cổ đông và các báo cáo khác chưa đến hạn phải công bố thông tin;

- Tài liệu, dữ liệu khác được quy định bảo mật theo Quy chế bảo mật thông tin, hồ sơ, tài liệu của Công ty.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Miền Đông

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Mien Dong Joint Stock Company

- Tên Công ty viết tắt: MDC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: số N3/4, Quốc lộ 51, Khu phố 5, phường Long Hưng, thành phố Đồng Nai, Việt Nam.

- Điện thoại: 0251 836 371

- E-mail: miendong1986@gmail.com

- Website: miendong.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo pháp luật của Công ty do Hội đồng quản trị quyết định theo từng thời kỳ và được ghi nhận cụ thể tại Nghị quyết/Quyết định bổ nhiệm; tại mỗi thời điểm, Công ty chỉ có một (01) Người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quyết định của Hội đồng quản trị;

2. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty; đại diện cho

công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm:

a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty;

b. Trung thành với lợi ích của công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại gây ra cho công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam, trong trường hợp có công việc phải xuất cảnh khỏi Việt Nam với thời gian dài (30 ngày) thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty.

6. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.

7. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị sẽ cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét: Khai thác khoáng sản.	0810
2	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét: Sản xuất vật liệu xây dựng (gạch, ngói, sét, kaolin, đá, sỏi, cấu kiện bê tông, kim khí, sắt, thép).	2392
3	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao: Đầu tư khai thác, sản xuất xi măng.	2394
4	Sản xuất máy chuyên dụng khác: Sản xuất vật tư, thiết bị.	2829
5	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
6	Xây dựng nhà để ở	4101
7	Xây dựng nhà không để ở	4102
8	Xây dựng công trình đường bộ	4212
9	Xây dựng công trình điện	4221
10	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
11	Xây dựng công trình thủy	4291
12	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo *Xây dựng công trình công nghiệp, công trình hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp.*	4293
13	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
14	Phá dỡ	4311
15	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16	Lắp đặt hệ thống điện: Xây dựng công trình đường dây và trạm biến thế điện.	4321
17	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
18	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
19	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc	4390
21	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
22	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi	4673
23	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
24	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	5022
25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan tới vận tải đường thủy nội địa	5222
26	Bốc xếp hàng hóa: Bốc xếp hàng hoá cảng sông, đường bộ.	5224
27	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Dịch vụ cân ô tô.	5229

28	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp, hệ thống điện, nước. Kinh doanh bất động sản. Cho thuê kho bãi, nhà xưởng, nhà, văn phòng, mặt bằng. Không thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh nào liên quan đến: Đầu tư xây dựng hạ tầng, nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.	6810
29	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Tư vấn, giám sát thi công công trình dân dụng, công nghiệp.	7110
30	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Thí nghiệm vật liệu xây dựng	7120
31	Cho thuê xe có động cơ	7710
32	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
33	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
34	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngành xây dựng và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu thu lợi nhuận, tạo việc làm ổn định cho người lao động, tăng cổ tức cho cổ đông, đóng góp cho Ngân sách nhà nước và phát triển công ty.

Nếu bất kỳ mục tiêu nào trong số những mục tiêu này cần phải có sự chấp thuận của cơ quan quản lý thì Công ty chỉ có thể thực hiện mục tiêu đó sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia

Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 108.890.310.000 đồng (Một trăm lẻ tám tỷ, tám trăm chín mươi triệu, ba trăm mười ngàn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 10.889.031 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600256545 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai (nay là Sở tài chính Thành phố Đồng Nai) cấp lần đầu ngày 12/04/2006. Căn cứ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

6. Chào bán cổ phần:

Chào bán cổ phần là việc công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.

Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:

a) Chào bán cho các cổ đông hiện hữu.

b) Chào bán ra công chúng.

c) Chào bán cổ phần riêng lẻ.

d) Hình thức khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Người sở hữu cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) thông báo đã nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của pháp luật hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

5. Trường hợp Công ty hủy đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu cho cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hiệu lực hủy đăng ký chứng khoán theo thông báo của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

3. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình. Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, hợp đồng và giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty;

c) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và các Quy chế của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải xác định ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

c) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 51% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty

e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;

k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán, từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

e) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

f) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

g) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;

h) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

i) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

j) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

k) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

l) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

m) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 51% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

n) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

o) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

p) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

q) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

r) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp, cụ thể:

a) Đối với cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho tối đa một (01) người đại diện theo ủy quyền tham dự họp. Cổ đông đã ủy quyền này sẽ không được tham dự đại hội ngay cả trong trường hợp ủy quyền một phần cho người đại diện theo ủy quyền.

b) Đối với cổ đông là tổ chức sẽ thực hiện ủy quyền như sau:

- Cổ đông nắm giữ dưới 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa một (01) người dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- Cổ đông nắm giữ từ 01% đến dưới 05% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho một (01) hoặc tối đa hai (02) người dự họp;
- Cổ đông nắm giữ từ 05% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho một (01) hoặc tối đa ba (03) người dự họp.Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp không xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần và số phiếu sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền, phần lẻ cổ phần (nếu có) sẽ được ưu tiên theo thứ tự ABC cho tên người đại diện theo ủy quyền.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký, ghi rõ họ tên (được viết tay), đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Người được ủy quyền có thể ủy quyền lại cho người khác trong trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của cổ đông ủy quyền ban đầu. Văn bản này sẽ được người nhận ủy quyền lại xuất trình khi tham dự họp cùng với văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông. Người nhận ủy quyền lại không được ủy quyền cho người khác.

3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

c) Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số

lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/ Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 51% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Lưu ý, Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc

thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với các vấn đề sau:

a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

b) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

c) Định hướng phát triển Công ty;

d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;

e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

f) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 51% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

h) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

k) Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; Phương án bầu cử (nếu có);

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo thông tin (cổ đông) đã đăng ký tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không

tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Việc đề cử cụ thể như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ

đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là năm (05) ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo theo quy định dưới đây và Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

a) Số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:

Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành.

b) Số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định:

Có tối thiểu 01 thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Thành viên Hội đồng quản trị vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, trừ quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và quyền nhận thù lao của thành viên Hội đồng quản trị ngay khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

b) Thành viên Hội đồng quản trị đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

c) Hội đồng quản trị có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức của Thành viên Hội đồng quản trị.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

f) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

i) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m) Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

q) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền

công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt

tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Các trường hợp khác khi xét thấy cần thiết.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này và chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền

thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị, quy trình triệu tập tương tự như Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập theo đề nghị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, hình thức họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử (thư điện tử) hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến tất cả thành viên Hội đồng quản trị.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp lần thứ hai đến thành viên Hội đồng quản trị trong vòng 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất và chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị lần thứ hai phải được tổ chức không quá 10 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc cho người khác (không phải thành viên Hội đồng quản trị nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận) dự họp và biểu quyết.

11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (quá ½) thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Lưu ý, Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

f) Tuyển dụng lao động;

g) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.

4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.

5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy

ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 40. Báo cáo hoạt động của từng thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

h) Các nội dung khác (nếu có).

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được

Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các

chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ theo ủy quyền của Đại hội cổ đông nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56 Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu [một bên thứ ba] chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Miền Đông nhất trí thông qua ngày 11 tháng 06 năm 2026 tại trụ sở Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 04 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc người được phân công của Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ ĐỨC DŨNG

DRAFT

COMPANY CHARTER

MIEN DONG JOINT STOCK COMPANY

(11th Amendment)

TABLE OF CONTENTS

OPENING SECTION 4

I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER 4

Article 1. Interpretation of Terms 4

II. NAME, TYPE OF BUSINESS, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATING PERIOD AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY 6

Article 2. Name, type of business, headquarters, branches, representative offices, business locations, and operating period of the Company 6

Article 3. Legal Representative of the Company 6

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY 8

Article 4. Objectives of the Company 8

Article 5. Scope of Business and Operation of the Company 10

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS 10

Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders 10

Article 7. Share certificates 11

Article 8. Other securities certificates 12

Article 9. Transfer of shares 12

Article 10. Withdrawal of shares (in case of enterprise registration) 12

V. ORGANIZATIONAL, MANAGERIAL AND SUPERVISORY STRUCTURE 13

Article 11. Organizational, managerial and supervisory structure 13

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 14

Article 12. Shareholders' Rights 14

Article 13. Obligations of Shareholders 16

Article 14. General Meeting of Shareholders 17

Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders 18

Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders 20

Article 17. Changes of rights 21

Article 18. Convening, agenda and invitations to the General Meeting of Shareholders 22

Article 19. Conditions for opening the General Meeting of Shareholders 24

Article 20. Procedures for carrying out and voting at the General Meeting of Shareholders 24

Article 21. Conditions for ratification of resolutions of the General Meeting of Shareholders 27

Article 22. Authority and procedures for collection of written opinions in order to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders 28

Article 23. Resolution and Minutes of the General Meeting of Shareholders 30

Article 24. Requesting cancellation of a resolution of the General Meeting of Shareholders 32

VII. BOARD OF DIRECTORS 32

Article 25. Nomination and self-nomination of members of the Board of Directors 32

Article 26. Term of office and composition of the Board of Directors 34

Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors 35

Article 28. Remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors 37

Article 29. Chairman of the Board of Directors 38

Article 30. Meetings of the Board of Directors 39

Article 31. Sub-committees of the Board of Directors 41

Article 32. Person in charge of corporate governance, Company Secretary 42

VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES 43

Article 33. Organizational structure of management 43

Article 34. Company executives 43

Article 35. Appointment, dismissal, duties, and powers of the General Director 44

IX. AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS 45

Article 36. Candidacy and nomination of members of the Audit Committee 45

Article 37. Composition of the Audit Committee 45

Article 38. Rights and obligations of the Audit Committee 45

Article 39. Meetings of the Audit Committee 46

Article 40. Report on the activities of each Independent member of the Board of Directors in the Audit Committee at the annual General Meeting of Shareholders .. 47

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES 48

Article 41. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest 48

Article 42. Responsibilities for damages and compensation 49

XI. RIGHT TO INVESTIGATE BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY 50

Article 43. Right to investigate books and records 50

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION 51

Article 44. Employees and Trade Union 51

XIII. PROFIT DISTRIBUTION 51

Article 45. Profit distribution 51
XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING 52
Article 46. Bank accounts 52
Article 47. Fiscal year 52
Article 48. Accounting 52
XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE 53
Article 49. Annual, semi-annual and quarterly financial statements 53
Article 50. Annual report 53
XVI. AUDITING 53
Article 51. Auditing 53
XVII. SEAL 54
Article 52. Seal 54
XVIII. DISSOLUTION 54
Article 53. Dissolution 54
Article 54. Extension of operations 54
Article 55. Liquidation 54
XIX. DISPUTE RESOLUTION 55
Article 56 Dispute Resolution 55
XX. CHARTER SUPPLEMENT AND AMENDMENT 56
Article 57. Charter 56
XXI. EFFECTIVE DATE 56
Article 58. Effective date 56

OPENING SECTION

This Charter was adopted pursuant to the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders on June 11, 2026.

I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Interpretation of Terms

1. In this Charter, the following terms shall be understood as follows:

a) *Charter capital* means the total par value of shares sold or registered for purchase upon the establishment of the joint stock company and as stipulated in Article 6 of this Charter;

b) *Law on Enterprises* means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, and its amendments and supplements;

c) *Law on Securities* means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and its amendments and supplements;

d) *Vietnam* means the Socialist Republic of Vietnam;

e) *Date of establishment* means the date the Company is granted the initial Enterprise Registration Certificate (or Business Registration Certificate and equivalent valid documents);

f) *Executive* means the General Director, Deputy General Directors, and Chief Accountant appointed by the Board of Directors;

g) *Company manager* means a manager of the company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and individuals holding other management positions appointed by the Board of Directors;

h) *Related person* means an individual or organization as defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;

i) *Shareholders* means individuals or organizations owning at least one share of the joint stock company;

k) *Founding shareholder* means a shareholder owning at least one ordinary share and signing the list of founding shareholders of the joint stock company;

l) *Major shareholders* means a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;

m) *Operating period* means the duration of the Company's operations as stipulated in Article 2 of this Charter;

n) *The Stock Exchange* means the Vietnam Stock Exchange and its Subsidiaries;

o) *Dividends* means the profit after tax paid for each share in cash or other assets;

p) *Contact address* means the registered address of the headquarters or the contact address of the Company;

q) *Trade secret* means information related to commercial activities that has not been announced or made public, or information for which the Company has applied necessary security measures to ensure the legitimate interests of the Company;

r) *Business secret* means information formed from the investment, production, and business processes of the Company that has not been announced or made public. This information has direct utility in business, helping to create a competitive advantage for the Company over other organizations and individuals in the market. Such information includes, but is not limited to, the following:

- Development strategies, business plans, and proposals;

- Data systems regarding customers, partners, the market, and other commercial data;

- Investment project files, investment plans, biding plans, and bid documents;

- Detailed content of economic contracts, construction contracts, joint venture, and association contracts;

- Financial statements, annual reports, reports on corporate governance, documents for the General Meeting of Shareholders, and other reports that are not yet due for public announcement;

- Other documents and data classified as confidential under the Company's Regulations on Information, Records, and Document Security.

2. In this Charter, references to one or more regulations or documents shall include their amendments, supplements, or replacement documents.

3. The headings (Sections, Articles of this Charter) are used for convenience in understanding the content and shall not affect the content of this Charter.

II. NAME, TYPE OF BUSINESS, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATING PERIOD AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, type of business, headquarters, branches, representative offices, business locations, and operating period of the Company

1. Name of company

- Name of company in Vietnamese: Công ty Cổ phần Miền Đông
- Name of company in foreign language: Mien Dong Joint Stock Company
- Abbreviated name of the Company: MDC

2. The Company is a joint stock company with legal personality in accordance with the current laws of Vietnam.

3. Headquarters:

- Address: No. N3/4, National Highway 51, Quarter 5, Long Hung Ward, Dong Nai City, Vietnam.
- Telephone: 0251 836 371 - E-mail: miendong1986@gmail.com
- Website: miendong.com.vn

4. The Company may establish branches and representative offices at business locations to carry out the Company's objectives in accordance with the decisions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.

5. Unless terminated before the expiration date as stipulated in Clause 2, Article 52, or extended in accordance with Article 53 of this Charter, the operating period of the Company shall be indefinite from the date of establishment.

Article 3. Legal Representative of the Company

1. The Company has one (01) Legal Representative. The Legal Representative of the Company shall be decided by the Board of Directors from time to time and recorded specifically in the Resolution/Decision on appointment; at any given time, the Company shall have only one (01) Legal Representative

who is the General Director (or the Chairman of the Board of Directors as decided by the Board of Directors);

2. Rights and obligations of the Legal Representative:

The Legal Representative of the Company is an individual representing the company to exercise rights and obligations arising from the company's transactions; representing the company as a plaintiff, defendant, or person with related interests and obligations before Arbitration, Courts, and other rights and obligations as prescribed by law.

3. The Legal Representative of the Company shall have the following responsibilities:

a. To exercise assigned rights and obligations honestly, carefully, and in the best manner to ensure the legitimate interests of the company;

b. To be loyal to the interests of the company; not to use information, know-how, or business opportunities of the company; not to abuse the position or title and use the company's assets for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;

c. To notify the company promptly, fully, and accurately regarding the fact that such representative and their affiliated persons own or hold controlling shares or capital contributions in other enterprises.

4. The Legal Representative of the company shall be personally liable for damages caused to the company due to violations of the responsibilities stipulated in Clause 3 of this Article.

5. The Legal Representative of the Company must reside in Vietnam; in the event of needing to exit Vietnam for a long period (30 days), they must authorize in writing another person to exercise the rights and obligations of the Legal Representative at the Company.

6. In the event that the authorization expires and the Legal Representative of the Company has not returned to Vietnam and there is no other authorization, the authorized person shall continue to exercise the rights and obligations of the Legal Representative of the Company within the scope of the authorization until the Legal Representative of the Company returns to work, or until the Board of Directors decides to appoint a replacement.

7. In the event of absence from Vietnam for more than thirty (30) days without authorizing another person to exercise the rights and duties of the Legal

Representative of the Company, the Board of Directors shall appoint another person to act as the Legal Representative of the Company.

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY

Article 4. Objectives of the Company

1. The Company's business lines:

No.	Business line	Industry code
1	Mining of stone, sand, gravel, clay: Mineral mining.	0810
2	Production of construction materials from clay: Production of construction materials (bricks, tiles, clay, kaolin, stone, gravel, concrete components, metal, iron, steel).	2392
3	Production of cement, lime, and plaster: Investment in mining and cement production.	2394
4	Production of other specialized machinery: Production of supplies and equipment.	2829
5	Production of concrete and products from concrete, cement, and plaster	2395
6	Construction of residential buildings	4101
7	Construction of non-residential buildings	4102
8	Construction of road works	4212
9	Construction of electrical works	4221
10	Construction of water supply and drainage works	4222
11	Construction of hydraulic works	4291
12	Construction of processing and manufacturing works *Construction of industrial works, urban infrastructure, and industrial park infrastructure.*	4293
13	Construction of other civil engineering projects	4299
14	Demolition	4311
15	Site preparation	4312
16	Installation of electrical systems: Construction of power lines and transformer stations.	4321
17	Installation of water supply, drainage, heating, and air conditioning systems	4322
18	Installation of other construction systems	4329

19	Completion of construction works	4330
20	Other specialized construction activities Foundation construction, including pile driving	4390
21	Wholesale of solid, liquid, and gaseous fuels and related products	4661
22	Wholesale of other construction materials and installation equipment: Wholesale of cement, construction bricks, tiles, stone, sand, and gravel	4673
23	Road freight transport	4933
24	Inland waterway freight transport	5022
25	Service activities incidental to water transportation: Service activities related to inland waterway transportation	5222
26	Cargo handling: Cargo handling at river ports and road transport.	5224
27	Other service activities related to transportation: Truck weighing services.	5229
28	Real estate business, land lease right belonging to the owner, user, or lessee. Details: Investment in construction and business of urban area infrastructure, industrial parks, electricity and water systems. Real estate business. Leasing of warehouses, workshops, houses, offices, and premises. Shall not perform any business activities related to: Investment in construction of infrastructure, cemeteries, or graveyards for the purpose of transferring land lease rights associated with infrastructure.	6810
29	Architectural activities and related technical consultancy: Consultancy and supervision of civil and industrial construction.	7110
30	Technical testing and analysis: Testing of construction materials	7120
31	Rental of motor vehicles	7710
32	Pig farming and pig breeding production	0145
33	Other support service activities for mining	0990
34	Rental of machinery, equipment, and other tangible goods without an operator	7730

2. Objectives of the Company:

The Company is established to mobilize and use capital effectively in developing production and business operations in the construction industry and other fields with the goal of generating profit, creating stable employment for workers, increasing dividends for shareholders, contributing to the State Budget, and developing the company.

If any of these objectives require approval from regulatory authorities, the Company may only implement such objectives after obtaining approval from the competent authority.

Article 5. Scope of Business and Operation of the Company

The Company is permitted to conduct business operations in accordance with the business lines stipulated in this Charter that have been registered, notified for changes with the business registration authority, and announced on the National Business Registration Portal.

In the event that the Company engages in conditional business lines, the Company must meet all business conditions as prescribed by the Law on Investment and relevant specialized laws.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders

1. The Charter capital of the Company is 108,890,310,000 VND (One hundred and eight billion, eight hundred and ninety million, three hundred and ten thousand VND).

The total Charter capital of the Company is divided into 10,889,031 shares with a par value of 10,000 VND per share.

2. The Company may change its Charter capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of the law.

3. The shares of the Company as of the date of approval of this Charter are ordinary shares. The rights and obligations of shareholders holding each type of share are stipulated in Article 12 and Article 13 of this Charter.

4. The Company may issue other types of preference shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of the law.

5. The Company officially operates as a Joint Stock Company under Business Registration Certificate No 3600256545 issued by the Department of Planning and Investment of Dong Nai province (now the Department of Finance of Dong Nai City) for the first time on April 12, 2006. Pursuant to the provisions of the Law on Enterprises, as of now, the transfer restriction period for ordinary shares of founding shareholders has expired.

6. Offering shares:

Offering shares is the process by which the company increases the number of shares authorized to be offered and sells those shares during its operations to increase Charter capital.

Offering shares may be carried out in one of the following forms:

a) Offering to existing shareholders.

b) Public offerings.

c) Private placement of shares.

d) Other forms as decided by the General Meeting of Shareholders.

Ordinary shares shall be offered with priority to existing shareholders in proportion to their ownership percentage of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders; the number of shares that shareholders do not register to purchase in full shall be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and other persons under conditions no less favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.

7. The Company may purchase shares that it has issued itself in the manners stipulated in this Charter and current law.

8. The Company may issue other types of securities in accordance with the provisions of the law.

Article 7. Share certificates

1. Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and type of shares owned.

2. A stock certificate is a type of security confirming the legal rights and interests of the owner in a portion of the charter capital of the issuing organization. A stock certificate must contain all the details as stipulated in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. A shareholder shall be issued a share certificate within 07 days from the date the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) notifies that it has received the full application for transfer of share ownership in accordance with the law, or within two months from the date of full payment for the shares in accordance with the Company's stock issuance plan (or another

period as specified in the issuance terms). The shareholder shall not pay the Company for the cost of printing share certificates.

4. In case a stock certificate is lost, damaged, or destroyed in any other form, the shareholder shall be re-issued a stock certificate by the Company upon the request of that shareholder. The shareholder's request must include the following details:

a) Information regarding the stock certificate that has been lost, damaged, or destroyed in any other form;

b) A commitment to take responsibility for any disputes arising from the re-issuance of the new stock certificate.

5. In case the Company cancels the registration of securities at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, the Company shall re-issue share certificates to shareholders within 30 days from the effective date of the cancellation of securities registration as notified by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

Article 8. Other securities certificates

Bond certificates or other securities certificates of the Company shall be issued with the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Article 9. Transfer of shares

1. All shares are freely transferable unless otherwise provided by this Charter and the law; shares listed or registered for trading on The Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.

2. Shares that have not been fully paid for shall not be transferred or entitled to related benefits such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase equity from owner's equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights as provided by law.

Article 10. Withdrawal of shares (in case of enterprise registration)

1. In case a shareholder does not pay the full amount due for the purchase of shares on time, the Board of Directors shall notify and have the right to require that shareholder to pay the remaining amount and be responsible for the total par value of the registered shares regarding the Company's financial obligations arising from the failure to make full payment.

2. The aforementioned payment notice must clearly state the new payment deadline (at least 07 days from the date of sending the notice), the payment location, and must clearly state that in case of failure to pay as required, the unpaid shares shall be subject to withdrawal.

3. The Board of Directors has the right to withdraw shares that have not been paid for in full and on time in case the requirements in the aforementioned notice are not met.

4. Withdrawn shares shall be considered as shares authorized to be offered as stipulated in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly or authorize the sale or redistribution under conditions and in a manner that the Board of Directors deems appropriate.

5. A shareholder holding withdrawn shares must relinquish their status as a shareholder regarding those shares, but shall remain responsible for the total par value of the registered shares regarding the Company's financial obligations arising at the time of withdrawal as decided by the Board of Directors from the date of withdrawal until the date of payment. The Board of Directors has full authority to decide on the compulsory payment of the entire value of the shares at the time of withdrawal.

6. A withdrawal notice shall be sent to the holder of the shares to be withdrawn before the time of withdrawal. The withdrawal shall remain effective even in case of errors or negligence in sending the notice.

V. ORGANIZATIONAL, MANAGERIAL AND SUPERVISORY STRUCTURE

Article 11. Organizational, managerial and supervisory structure

The organizational, managerial and supervisory structure of the Company includes:

1. General Meeting of Shareholders.

2. Board of Directors, Audit Committee under the Board of Directors.

3. General Director.

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Shareholders' Rights

1. Ordinary shareholders have the following rights:

a) To attend and speak at meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote directly or through an authorized representative or other forms as stipulated by the Company Charter and the law. Each ordinary share has one ballot;

b) To receive dividends at a rate decided by the General Meeting of Shareholders;

c) To have priority in purchasing new shares in proportion to the ownership percentage of ordinary shares of each shareholder in the Company;

d) To freely transfer their shares to others, except in cases stipulated in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant provisions of the law;

đ) To examine, look up, and extract information regarding the name and contact address in the shareholder list of shareholders with voting rights; to request the correction of inaccurate information. The provision of information shall follow the process detailed in the Internal Regulations on Corporate Governance;

e) To examine, look up, extract, or copy the Company Charter, minutes of the GMS, and Resolutions of the GMS. The provision of information shall follow the process detailed in the Internal Regulations on Corporate Governance;

g) Upon the dissolution or Bankruptcy of the Company, to receive a portion of the remaining assets in proportion to the ownership percentage of shares in the Company;

h) To request the Company to repurchase shares in cases stipulated in Article 132 of the Law on Enterprises;

i) To be treated equally. Each share of the same type shall grant the owning shareholder equal rights, obligations, and benefits. In case the Company has preference shares, the rights and obligations attached to the preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully announced to shareholders;

k) To have full access to periodic and extraordinary information announced by the Company in accordance with the law;

l) To have their legal rights and interests protected; to propose the suspension or cancellation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;

m) Other rights as stipulated by the law and this Charter.

2. A shareholder or group of shareholders owning 05% or more of the total ordinary shares has the following rights:

a) To request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

b) To examine, look up, and extract minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual Financial statements, contracts, and Transactions that must be approved by the Board of Directors, except for documents related to trade secrets and business secrets of the Company. The provision of information shall follow the process detailed in the Internal Regulations on Corporate Governance;

c) To propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Proposals must be in writing and sent to the Company at least 05 working days before the opening date. The proposal must clearly state the shareholder's name, the quantity of each type of shares held by the shareholder, and the issue proposed for inclusion in the agenda;

d) Other rights as prescribed by law and this Charter.

3. Shareholders or groups of shareholders holding 05% or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors. In case the Company's Charter does not provide otherwise, the nomination of candidates to the Board of Directors shall be conducted as follows:

a) Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors must notify the shareholders attending the meeting about the group formation before the opening of the General Meeting of Shareholders ;

b) Based on the number of members of the Board of Directors, the shareholders or groups of shareholders specified in this Clause shall be entitled to nominate one or several persons as candidates for the Board of Directors as decided by the General Meeting of Shareholders . In case the number of candidates nominated by the shareholders or groups of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate as decided by the General

Meeting of Shareholders , the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.

Article 13. Obligations of Shareholders

Ordinary shareholders shall have the following obligations:

1. To pay in full and on time for the shares committed to be purchased.

2. Not to withdraw capital contributed by ordinary shares from the Company in any form, except in cases where the Company or other persons repurchase the shares. In case a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital contrary to the provisions of this Clause, that shareholder and related persons in the Company shall be jointly and severally liable for the debts and other property obligations of the Company to the extent of the value of the withdrawn shares and any damages incurred.

3. To comply with the Company's Charter and the Company's Regulations approved by the General Meeting of Shareholders .

4. To comply with the Resolution and Decision of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

5. To keep confidential the information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and the law; to use the provided information only for exercising and protecting their legitimate rights and interests; it is strictly prohibited to disseminate, copy, or send the information provided by the Company to other organizations or individuals.

6. To attend the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote/elect through the following forms:

a) To attend and vote/elect directly at the meeting;

b) To authorize other individuals or organizations to attend and vote/elect at the meeting;

c) To attend and vote/elect through online conferences, electronic voting, or other electronic forms;

d) To send the Ballot/election ballot to the meeting via mail, fax, or email.

7. To be personally liable when acting on behalf of the Company in any form to commit one of the following acts:

a) Violating the law;

b) Conducting business and other Transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;

c) Paying off debts that are not yet due in the face of financial Risks to the Company.

8. To fulfill other obligations as prescribed by applicable law.

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall meet annually once a year and within four (04) months from the end of the Fiscal year. The Board of Directors may decide to extend the annual General Meeting of Shareholders in case of necessity, but not exceeding 06 months from the end of the Fiscal year. In adition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue for the General Meeting of Shareholders shall be determined as the place where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.

2. The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders and select a suitable venue. The annual General Meeting of Shareholders shall decide on issues as prescribed by law and the Company's Charter, especially the approval of the audited annual Financial statements. In case the Auditor's opinions on the Company's annual Financial statements contain material exceptions, adverse opinions, or disclaimers, the Company shall invite representatives of the approved Auditing firm that performed the audit of the Company's Financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders , and the aforementioned representatives of the approved Auditing firm shall have the responsibility to attend the Company's annual General Meeting of Shareholders .

3. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

a) The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;

b) The number of remaining members of the Board of Directors is less than the minimum number of members as prescribed by law;

c) Upon the request of shareholders or groups of shareholders as specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a General Meeting of Shareholders must be in writing, clearly stating the reasons and purposes of the meeting, and must have sufficient signatures of the relevant shareholders, or the written request may be made in multiple copies and collected with sufficient signatures of the relevant shareholders;

d) Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders

a) The Board of Directors shall determine the opening date of the General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the number of members of

the Board of Directors or Independent members of the Board of Directors remains as prescribed in Point b, Clause 3 of this Article, or upon receiving the request as specified in Point c and Point d, Clause 3 of this Article;

b) Within the next 30 days, the shareholders or groups of shareholders specified in Point c, Clause 3 of this Article shall have the right to request the Company's representative to convene a General Meeting of Shareholders as prescribed by the Law on Enterprises;

In this case, the shareholders or groups of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting, and making decisions of the General Meeting of Shareholders . All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These costs shall not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders , including accommodation and travel expenses.

c) Procedures for organizing the General Meeting of Shareholders shall be as prescribed in Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:

a) To approve the Development orientations of the Company;

b) To decide on the types of shares and the total number of shares of each type offered for sale; to decide on the annual dividend rate for each type of shares;

c) To Elect, relieve from duty, remove members of the Board of Directors;

d) To decide on the investment or sale of Assets valued at 51% or more of the total value of Assets recorded in the most recent Financial statements of the Company;

e) To decide on the Charter Supplement and Amendment;

f) To approve the annual Financial statements;

g) To decide on the repurchase of over 10% of the total sold shares of each type;

h) To review and handle violations by members of the Board of Directors that cause damage to the Company and its Shareholders;

i) To decide on the reorganization or Dissolution of the Company;

j) To decide on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors;

k) To approve the Internal Management Regulations; Regulations on Activities of the Board of Directors;

l) To approve the list of approved Auditing firms; to decide on the approved Auditing firm to perform the inspection of the Company's Operations, and to remove the approved auditor when deemed necessary;

m) Other rights and obligations as prescribed by law.

2. The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following issues:

a) The annual business plan of the Company;

b) The audited annual Financial statements;

c) The report of the Board of Directors on the governance and performance results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors; the report on Activities of the Board of Directors independent members in the Audit Committee; each Independent member must prepare an evaluation report on the Activities of the Board of Directors.

d) The dividend rate for each share of each type;

e) The number of members of the Board of Directors;

f) To Elect, relieve from duty, remove members of the Board of Directors;

g) To decide on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors;

h) To approve the list of approved Auditing firms; to decide on the approved Auditing firm to perform the inspection of the Company's Operations when deemed necessary;

i) To approve the Charter Supplement and Amendment;

j) The type of shares and the number of new shares issued for each type of shares and the Transfer of shares by founding members within the first 03 years from the date of establishment;

k) The Division, Separation, Consolidation, Merger, or transformation of the Company;

l) The reorganization and Dissolution (Liquidation) of the Company and the appointment of a liquidator;

m) To decide on the investment or sale of Assets valued at 51% or more of the total value of Assets recorded in the most recent Financial statements of the Company;

n) To decide on the repurchase of over 10% of the total sold shares of each type;

o) The Company's entry into Contracts or Transactions with subjects specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to

or greater than 35% of the total value of the Company's Assets recorded in the most recent Financial statements.

p) Approve transactions as stipulated in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

q) Approve the Internal Regulations on Corporate Governance and the Operating Regulations of the Board of Directors;

r) Other matters as prescribed by law and this Charter.

3. All resolutions and matters included in the meeting agenda shall be discussed and voted upon at the General Meeting of Shareholders .

Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders or authorized representatives of institutional shareholders may attend the meeting in person or authorize one or more other individuals or organizations to attend, or attend through one of the forms prescribed in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises, specifically:

a) For individual shareholders, they may only authorize a maximum of one (01) authorized representative to attend the meeting. The shareholder who has granted this authorization shall not be permitted to attend the meeting, even in the case of partial authorization to the authorized representative.

b) For institutional shareholders, the authorization shall be implemented as follows:

- Shareholders holding less than 01% of the total number of ordinary shares have the right to authorize a maximum of one (01) person to attend the General Meeting of Shareholders ;

- Shareholders holding from 01% to less than 05% of the total number of ordinary shares have the right to authorize one (01) or a maximum of two (02) persons to attend the meeting;

- Shareholders holding 05% or more of the total number of ordinary shares have the right to authorize one (01) or a maximum of three (03) persons to attend the meeting. In the event that there is more than one authorized representative, the specific number of shares and votes authorized for each representative must be determined. In the event that the specific number of shares and corresponding votes for each authorized representative is not determined, the number of shares and votes shall be divided equally among the number of authorized representatives; fractional shares (if any) shall be prioritized in alphabetical order (ABC) based on the names of the authorized representatives.

2. The authorization for an individual or organization to represent a shareholder at the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article shall be made in writing. The written authorization shall be prepared in accordance with civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content of the authorization, the scope of the authorization, the term of the authorization, and the signature, full name (handwritten), and seal (if an organization) of both the authorizing party and the authorized party.

The person authorized to attend the General Meeting of Shareholders must submit the written authorization upon registering to attend the meeting. The authorized person may re-authorize another person in the event that there is written consent from the original authorizing shareholder. This document shall be presented by the re-authorized person when attending the meeting, along with the original written authorization from the shareholder. The re-authorized person shall not be permitted to authorize another person.

3. The Ballot/Voting Ballot of the person authorized to attend the meeting within the scope of the authorization shall remain valid when one of the following events occurs:

a) The principal is Deceased, has limited civil act capacity, or has lost civil act capacity;

b) The principal has revoked the authorization;

c) The principal has annulled the authority of the delegate.

This provision shall not apply in the event that the Company receives notice of one of the above events before the opening time of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Article 17. Changes of rights

1. The change or cancellation of special rights attached to a class of preference shares shall be effective when approved by shareholders representing 65% or more of the total voting shares of all shareholders attending the meeting. A Resolution of the General Meeting of Shareholders regarding content that adversely changes the rights and obligations of shareholders owning preference shares shall only be passed if approved by shareholders owning 75% or more of the total preference shares of that class attending the meeting, or approved by shareholders owning 75% or more of the total preference shares of that class in the case of passing a resolution via written opinion collection.

2. The organization of a meeting of shareholders holding a class of preference shares to approve the change of rights mentioned above shall only be

valid when there are at least 02 shareholders (or their authorized representatives) holding at least 1/3 of the par value of the issued shares of that class. In the event that there is an insufficient number of delegates as mentioned above, the meeting shall be reconvened within the next 30 days, and holders of shares of that class (regardless of the number of people and number of shares) present in person or through an authorized representative shall be considered as having the required number of delegates. At the meetings of shareholders holding the aforementioned preference shares, holders of shares of that class present in person or through a representative may request a secret ballot. Each share of the same class shall have equal voting rights at the aforementioned meetings.

3. The procedure for conducting such separate meetings shall be carried out similarly to the provisions in Articles 19, 20, and 21 of this Charter.

4. Unless the terms of share issuance provide otherwise, special rights attached to classes of preference shares regarding some or all matters related to Profit distribution or Assets of the Company shall not be changed when the Company issues aditional shares of the same class.

Article 18. Convening, agenda and invitations to the General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors shall convene the annual and extraordinary General Meeting of Shareholders . The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases prescribed in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. The convener of the General Meeting of Shareholders shall perform the following tasks:

a) Prepare the Shareholder list eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders . The Shareholder list with the right to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no more than 10 days before the date of sending the Notice of convening the General Meeting of Shareholders. The Company shall Announced information regarding the preparation of the Shareholder list with the right to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the record date;

b) Prepare the agenda and Content of the meeting;

c) Prepare documents for the meeting;

d) Draft resolution of the General Meeting of Shareholders according to the expected Content of the meeting;

e) Determine the Time and venue of the meeting;

f) Notify and send the Notice of convening the General Meeting of Shareholders to all shareholders with the right to attend the meeting;

g) Other tasks serving the meeting.

3. The Notice of convening the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method that ensures it reaches the shareholder's Adress, and simultaneously Announced on the website of the Company and The State Securities Commission; and The Stock Exchange. where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener of the General Meeting of Shareholders shall send the Notice of convening to all shareholders on the Shareholder list with the right to attend at least 21 days before the opening date of the meeting (calculated from the date the notice is validly sent or dispatched). The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents related to matters to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. In the event that documents are not sent with the Notice of convening the General Meeting of Shareholders , the notice must clearly state the link to the full meeting documents so that shareholders can access them, including:

a) Agenda of the meeting and documents used in the meeting;

b) List and detailed information of candidates in the case of electing members of the Board of Directors;

c) Ballot/Voting Ballot;

d) Draft resolution for each matter in the agenda.

4. Shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter have the right to propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders . The proposal must be in writing and must be sent to the Company at least 05 working days before the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each class of shares held by the shareholder, the contact Adress, nationality, ID card number, Citizen Identity Card number, Passport, or other legal personal identification for individual shareholders; name, enterprise code or decision on establishment number, and head office Adress for institutional shareholders; the number and class of shares held by that shareholder, and the matter proposed to be included in the agenda.

5. The convener of the General Meeting of Shareholders has the right to refuse the proposal prescribed in Clause 4 of this Article if it falls into one of the following cases:

a) The proposal is sent against the regulations of Clause 2 of this Article;

b) At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of ordinary shares or more as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;

c) The proposed matter does not fall within the scope of authority of the General Meeting of Shareholders ;

d) Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. The convener of the General Meeting of Shareholders shall accept and include the proposal prescribed in Clause 4 of this Article in the expected agenda and Content of the meeting, except for the cases prescribed in Clause 5 of this Article; the proposal shall be officially aded to the agenda and Content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders .

Article 19. Conditions for opening the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of shareholders attending represents over 50% of the total voting shares.

2. In case the first meeting does not meet the conditions for being conducted as stipulated in Clause 1 of this Article, the notice for the second meeting shall be sent within 30 days from the date intended for the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of attending shareholders represents 33% of the total voting rights or more.

3. In case the second meeting does not meet the conditions for being conducted as stipulated in Clause 2 of this Article, the notice for the third meeting shall be sent within 30 days from the date intended for the second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total voting rights of the attending shareholders.

Article 20. Procedures for carrying out and voting at the General Meeting of Shareholders

1. Before opening the meeting, the Company shall carry out shareholder registration procedures and shall perform such registration until all shareholders entitled to attend the meeting have registered in the following order:

a) When conducting shareholder registration, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative with voting rights a ballot/voting ballot/voting paper, on which the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of voting rights/ballots of that shareholder are recorded. The General Meeting of

Shareholders shall discuss and vote on each issue in the meeting agenda. Voting shall be conducted by voting in favor, against, or abstaining. The Vote Counting Result shall be Announced by the Chairperson/Ballot Counting Committee immediately before the closing of the meeting. The General Meeting shall elect the persons responsible for counting or supervising the counting of votes as proposed by the Chairperson. The number of members of the Ballot Counting Committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairperson of the meeting;

b) Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders, or authorized persons arriving after the meeting has opened shall have the right to register immediately and thereafter have the right to participate and vote/elect at the meeting immediately after registration. The Chairperson shall not be responsible for stopping the meeting to allow late-arriving shareholders to register, and the validity of the contents already voted/elected previously shall remain unchanged.

2. The election of the chairperson, secretary, and ballot counting committee shall be stipulated as follows:

a) The Chairman of the Board of Directors shall act as the chairperson or authorize another member of the Board of Directors to act as the chairperson of the GMS convened by the Board of Directors. In case the Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one among them to act as the chairperson of the meeting based on the majority principle.

b) Except for the case stipulated in point a of this clause, the person who signed to convene the GMS shall preside over the election of the chairperson of the meeting by the GMS, and the person with the highest number of votes shall act as the chairperson of the meeting;

c) The Chairperson shall appoint one or more persons to act as the secretary of the meeting;

d) The GMS shall elect one or more persons to the Ballot Counting Committee as proposed by the chairperson of the meeting.

3. The agenda and content of the meeting shall be approved by the GMS during the opening session. The agenda shall clearly and specifically define the time for each issue in the meeting agenda.

4. The chairperson of the meeting shall have the right to take necessary and reasonable measures to conduct the GMS in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and to reflect the wishes of the majority of participants.

a) Arranging seating at the GMS venue;

b) Ensuring Safety for all persons present at the meeting venues;

c) Creating conditions for shareholders to attend (or continue to attend) the meeting. The person convening the GMS shall have full authority to change the aforementioned measures and apply all necessary measures. The applied measures may include issuing entry passes or using other forms of selection.

5. The GMS shall discuss and vote on each issue in the meeting agenda. Voting shall be conducted by voting in favor, against, or abstaining. The Vote Counting Result shall be Announced by the chairperson immediately before the closing of the meeting.

6. Shareholders or authorized persons arriving after the meeting has opened shall still be allowed to register and have the right to participate in voting immediately after registration; in this case, the validity of the contents already voted upon previously shall remain unchanged.

7. The person convening the meeting or the chairperson of the GMS shall have the following rights:

a) Request all participants to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures;

b) Request competent authorities to maintain order at the meeting; expel from the GMS those who do not comply with the chairperson's right to manage, intentionally disrupt order, hinder the normal progress of the meeting, or do not comply with security inspection requirements.

8. The Chairperson shall have the right to postpone the GMS that has reached the required number of registered attendees for a maximum of 03 working days from the intended opening date and may only postpone the meeting or change the meeting venue in the following cases:

a) The current location does not have adequate convenient seats for all participants;

b) Communication facilities at the meeting venue do not ensure that attending shareholders can participate, discuss, and vote;

c) The meeting is disrupted by one or some participants thus threatening the fairness and legitimacy of the meeting.

9. In case the chairperson postpones or suspends the GMS contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the GMS shall elect another person from among the participants to replace the chairperson and manage the meeting until its conclusion; all resolutions passed at that meeting shall be effective.

10. In case the Company applies modern technology to organize the GMS via online meetings, the Company shall be responsible for ensuring that shareholders can attend and vote via electronic voting or other electronic forms as stipulated in Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/NĐ-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 21. Conditions for ratification of resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Resolutions on the following contents shall be passed if approved by shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting, except for cases stipulated in Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises:

a) Type of shares and total number of shares of each type;

b) Changes in business lines and sectors;

c) Changes in the Company's management organizational structure;

d) Investment projects or sale of Assets with a value of 51% or more of the total value of Assets recorded in the most recent Financial statements of the Company;

đ) Reorganization or Dissolution of the Company;

2. Resolutions shall be passed when approved by shareholders owning over 50% of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting, except for cases stipulated in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises.

Note: In case of electing members of the Board of Directors, if the number of candidates is less than or equal to the number of members of the Board of Directors to be elected, the election of members of the Board of Directors may be carried out by cumulative voting or by voting (in favor, against, abstaining). The

Voting rate for approval by voting shall be implemented in accordance with Clause 2, Article 21 of the Company's Charter.

3. Resolutions of the GMS passed by 100% of the total voting shares shall be legal and effective even if the order and procedures for convening the meeting and passing such resolutions violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Article 22. Authority and procedures for collection of written opinions in order to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders

The Authority and procedures for collection of written opinions in order to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders shall be implemented in accordance with the following provisions:

1. The Board of Directors shall have the right to collect written opinions from shareholders to pass a resolution of the GMS regarding the following issues:

a) Amending and supplementing the contents of the Company's Charter;

b) Amending and supplementing the contents of the Internal Regulations on Corporate Governance and the Operating Regulations of the Board of Directors;

c) Development orientations of the Company;

d) Type of shares and total number of shares of each type authorized for offering;

e) Elect, relieve from duty, remove members of the Board of Directors;

f) Decision on investment or sale of Assets with a value equal to or greater than 51% of the total value of Assets recorded in the most recent Financial statements of the Company;

g) Approval of annual Financial statements;

h) Reorganization or Dissolution of the Company;

i) Changes in business lines and sectors;

j) Changes in the Company's management organizational structure;

k) Other issues as deemed necessary by the Board of Directors for the benefit of the Company.

2. The Board of Directors shall prepare ballot papers, a Draft resolution of the GMS, and documents providing an Explanation of the Draft resolution and send them to all shareholders with voting rights at least 10 days before the deadline for returning the ballot papers. The requirements and methods for sending ballot papers and accompanying documents shall be implemented in accordance with the provisions of Clause 3, Article 18 of this Charter.

3. The ballot papers must contain the following main contents:

a) Name, adress of the headquarters, and enterprise identification number;

b) Purpose of seeking opinions;

c) Full name, contact adress, nationality, and legal document number for individual shareholders; name, enterprise identification number or legal document number of the organization, and adress of the headquarters for organizational shareholders; or full name, contact adress, nationality, and legal document number of the individual representing the organizational shareholder; number of shares of each type and number of voting rights of the shareholder;

d) Matters requiring opinions for the approval of a decision;

đ) Voting options including approval, disapproval, and no opinion for each matter requiring an opinion; Election options (if any);

e) Deadline for sending the answered ballots to the Company;

f) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.

4. Shareholders may send their answered ballots to the Company by mail, fax, or email according to the information (of the shareholder) registered with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation in accordance with the following regulations:

a) In case of sending by mail, the answered ballot must bear the signature of the individual shareholder, the authorized representative, or the legal representative of the organizational shareholder. The ballot sent to the Company must be enclosed in a sealed envelope and no one shall have the right to open it before the vote counting;

b) In case of sending by fax or email, the ballot sent to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;

c) Ballots sent to the Company after the deadline specified in the ballot content, or those that have been opened in the case of mail or disclosed in the case of fax or email, shall be invalid. Ballots not sent to the Company shall be considered as not participating in the voting.

5. The Board of Directors shall conduct the vote counting and prepare a vote counting report in the presence of shareholders who do not hold management positions in the Company. The vote counting report must contain the following main contents:

a) Name, adress of the headquarters, and enterprise identification number;

b) Purpose and matters requiring opinions for the approval of a resolution;

c) Number of shareholders with the total number of voting/election rights that participated in the voting/election, distinguishing between valid and invalid voting/election ballots and the method of sending the voting/election ballots, accompanied by an appendix of the list of shareholders participating in the voting/election;

d) Total number of votes for approval, disapproval, and no opinion for each matter, and the total number of votes for each candidate (if any);

đ) Matters that have been approved and the corresponding voting rate for approval;

e) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the vote counter, and the vote counting supervisor.

Members of the Board of Directors, the vote counter, and the vote counting supervisor shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the vote counting report; and shall be jointly liable for damages arising from decisions approved due to dishonest or inaccurate vote counting.

6. The vote counting report and the resolution shall be sent to shareholders within 15 days from the date of completion of the vote counting. The sending of the vote counting report and the resolution may be replaced by posting them on the Company's website within 24 hours from the time of completion of the vote counting.

7. The answered ballots, the vote counting report, the approved resolution, and related documents sent with the ballots shall be kept at the Company's headquarters.

8. A resolution is approved by way of written opinion collection if it is approved by shareholders owning more than 50% of the total voting rights of all shareholders with voting rights, and it shall have the same validity as a resolution approved at a General Meeting of Shareholders.

Article 23. Resolution and Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be recorded by audio or other electronic means and stored. The minutes must be prepared in Vietnamese, may also be prepared in a foreign language, and must contain the following main contents:

a) Name, adress of the headquarters, and enterprise identification number;

b) Time and location of the General Meeting of Shareholders;

c) Meeting agenda and content;

d) Full name of the chairperson and the secretary;

đ) Summarizing the proceedings of the meeting and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders regarding each matter in the meeting agenda;

e) Number of shareholders and total number of voting rights of shareholders attending the meeting, an appendix of the list of registered shareholders and representatives of shareholders attending the meeting with the corresponding number of shares and votes;

g) Total number of voting rights for each matter, clearly stating the voting method, total number of valid and invalid votes, votes for approval, disapproval, and no opinion; and the corresponding percentage of the total voting rights of shareholders attending and voting;

h) Matters that have been approved and the corresponding voting rate for approval;

i) Full name and signature of the chairperson and the secretary. In case the chairperson or the secretary refuses to sign the meeting minutes, such minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain full content as prescribed in this Clause. The meeting minutes shall clearly state the refusal of the chairperson or secretary to sign the minutes.

2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting. The chairperson and the secretary of the meeting or other persons signing the minutes shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the content of the minutes.

3. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In case of any discrepancy in content between the Vietnamese and foreign language minutes, the content in the Vietnamese minutes shall prevail.

4. The resolution, minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix of the list of shareholders registered to attend the meeting with signatures of shareholders, the authorization documents for attending the

meeting, all documents attached to the minutes (if any), and related documents attached to the meeting invitation notice must be disclosed in accordance with the law on information disclosure in the securities market and must be kept at the Company's headquarters.

Article 24. Requesting cancellation of a resolution of the General Meeting of Shareholders

Within 90 days from the date of receiving the resolution, the minutes of the General Meeting of Shareholders, or the minutes of the vote counting results of the General Meeting of Shareholders, shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises shall have the right to request a Court or an Arbitrator to consider and cancel the resolution or a part of the content of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The order, procedures for convening the meeting, and the decision-making of the General Meeting of Shareholders violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter, except for the case prescribed in Clause 3, Article 21 of this Charter.

2. The content of the resolution violates the law or this Charter.

In case a shareholder or group of shareholders requests a Court or an Arbitrator to cancel a resolution of the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 151 of the Law on Enterprises, that resolution shall remain in effect until the decision of the Court or Arbitrator to cancel such resolution takes effect, except in cases where temporary emergency measures are applied according to the decision of a competent authority.

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Nomination and self-nomination of members of the Board of Directors

1. In case the candidates for the Board of Directors have been determined, the Company shall announce information related to these candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the published personal information and must commit to performing their duties honestly, carefully, and in the best interest

of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors to be announced includes:

a) Full name, date, month, and year of birth;

b) Qualification;

c) Work history;

d) Other management positions (including positions on the Board of Directors of other companies);

đ) Interests related to the Company and related parties of the Company;

e) Other information (if any) as prescribed in the Company's Charter;

g) A public company shall be responsible for disclosing information about companies where the candidate is currently holding the position of a member of the Board of Directors, other management positions, and interests related to the company of the candidate for the Board of Directors (if any).

2. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Ordinary shareholders forming a group to nominate persons to the Board of Directors must notify the shareholders attending the meeting about the group formation before the opening of the General Meeting of Shareholders. The nomination shall be specifically as follows: Shareholders or groups of shareholders holding from 5% to less than 10% of the total voting shares shall have the right to nominate one (01) candidate; from 10% to less than 30% shall have the right to nominate a maximum of two (02) candidates; from 30% to less than 40% shall have the right to nominate a maximum of three (03) candidates; from 40% to less than 50% shall have the right to nominate a maximum of four (04) candidates; from 50% or more shall have the right to nominate the full number of candidates. The nomination and self-nomination of members of the Board of Directors are detailed in the Internal Regulations on Corporate Governance.

3. In case the number of nominees for the Board of Directors through nomination and self-nomination as prescribed in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises is still insufficient, the Board of Directors shall announce the information regarding the insufficient number of nominees for the Board of Directors no later than five (05) days before the opening date of the GMS. The incumbent Board of Directors may introduce additional nominees or organize

nominations in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on Operation of the Board of Directors. The introduction of additional nominees by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the GMS votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

4. Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Article 26. Term of office and composition of the Board of Directors

1. The number of members of the Board of Directors is 5.

2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years and they may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an Independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. In case all members of the Board of Directors end their term at the same time, those members shall continue to be members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work.

3. The structure of the Board of Directors is as follows:

The structure of the Company's Board of Directors must ensure compliance with the regulations below, and the Company shall minimize the number of members of the Board of Directors concurrently holding executive positions in the Company to ensure the independence of the Board of Directors.

a) Number of Non-executive Directors:

There shall be at least 01 non-executive director.

b) Number of Independent members of the Board of Directors must ensure the following regulations:

There shall be at least 01 Independent member.

4. A member of the Board of Directors shall no longer hold the status of a member of the Board of Directors in the event that they are relieved from duty, removed, or replaced by the GMS in accordance with the law and this Charter.

Members of the Board of Directors shall still fully perform their rights and obligations until the GMS approves the relief from duty of the member of the Board of Directors, excluding the right to attend and vote at meetings of the Board

of Directors and the right to receive remunerations of the member of the Board of Directors as soon as the Company receives notification of the following cases:

a) The member of the Board of Directors has limited civil act capacity, has lost civil act capacity, or has difficulty in cognition and control of their behavior.

b) The member of the Board of Directors is being prosecuted for criminal liability, is in temporary detention, is serving a prison sentence, is serving an administrative handling measure at a compulsory drug rehabilitation center or compulsory education institution, or is prohibited by the Court from holding certain positions, practicing certain professions, or doing certain jobs.

c) The Board of Directors has a Decision approving the resignation/voluntary departure of the member of the Board of Directors.

5. The appointment of members of the Board of Directors must be Announced in accordance with the law on information disclosure in the Securities market.

6. Members of the Board of Directors are not required to be Shareholders of the Company.

Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the management body of the Company, having full authority on behalf of the Company to decide and perform the rights and obligations of the Company, except for rights and obligations falling under the Authority of the General Meeting of Shareholders.

2. The Rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the Company's Charter, and the GMS. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:

a) Decide on the strategy, medium-term development plans, and annual business plans of the Company;

b) Propose the types of Shares and the total number of Shares authorized to be offered for each type;

c) Decide on the sale of unsold Shares within the scope of the number of Shares authorized to be offered for each type; decide on raising additional capital in other forms;

d) Decide on the selling price of the Company's Shares and bonds;

đ) Decide on the repurchase of Shares in accordance with Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;

e) Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;

f) Decide on solutions for market development, marketing, and technology;

g) Approve Contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other Contracts and Transactions with a value of 35% or more of the total value of Assets recorded in the most recent Financial statements of the Company, except for Contracts and Transactions falling under the decision-making Authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, and Clause 1 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

h) Elect, relieve from duty, remove the President of the Board of Directors; appoint, relieve from duty, sign Contracts, and terminate Contracts with the General Director and other key managers as prescribed by the Company's Charter; decide on the salary, Remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors for those managers; appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or the GMS in other companies, and decide on the level of Remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors and other benefits of those persons;

i) Supervise and direct the General Director and other managers in the daily business Operations of the Company;

k) Decide on the organizational structure, internal management regulations of the Company, decide on the establishment of Subsidiaries, branches, representative offices, and the contribution of capital or purchase of Shares of other enterprises;

l) Approve the program and content of documents serving the GMS meetings, convene GMS meetings, or collect opinions for the GMS to pass Resolutions;

m) Submit the annual Audited Financial statements to the GMS;

n) Propose the dividend payout ratio; decide on the time limit and procedures for paying dividends or handling losses arising during the business process; execute dividend payments to Shareholders in accordance with the law after being approved by the annual GMS;

o) Propose the reorganization or Dissolution of the Company; request the Bankruptcy of the Company;

p) Decide on the issuance of the Regulations on Operation of the Board of Directors and the Internal Regulations on Corporate Governance after being approved by the GMS; decide on the issuance of the Regulations on Operation of the Audit Committee under the Board of Directors and the Company's information disclosure regulations;

q) Request the General Director, Deputy General Directors, and other managers in the Company to provide information and documents regarding the Financial situation and business Operations of the Company and its units. The requested manager must provide the information and documents promptly, fully, and accurately as requested by the member of the Board of Directors. The order and procedures for requesting and providing information are specifically prescribed in the Internal Regulations on Corporate Governance.

r) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of the law, and the Company's Charter.

3. The Board of Directors shall report to the GMS on the Activities of the Board of Directors in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and its amendments and supplements.

Article 28. Remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

1. The Company has the right to pay Remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors based on business results and efficiency.

2. Members of the Board of Directors are entitled to work Remunerations and bonuses. Work Remunerations are calculated based on the number of working days required to complete the tasks of the member of the Board of Directors and the daily Remuneration rate. The Board of Directors estimates the Remuneration level for each member based on the principle of consensus. The total amount of Remunerations and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the GMS at the annual meeting.

3. The Remuneration of each member of the Board of Directors shall be included in the Company's business Cost in accordance with the law on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual Financial statements, and must be reported to the GMS at the annual meeting.

4. A member of the Board of Directors holding an executive position or a member of the Board of Directors working in sub-committees of the Board of Directors or performing other tasks outside the scope of normal duties of a member of the Board of Directors may be paid additional Remuneration in the form of a lump-sum fee per occasion, salary, commission, percentage of Profit, or in other forms as decided by the Board of Directors.

5. Members of the Board of Directors have the right to be reimbursed for all travel, accommodation, and other reasonable expenses that they have had to pay when performing their responsibilities as a member of the Board of Directors, including expenses incurred in attending GMS and Board of Directors meetings.

6. Members of the Board of Directors may be covered by liability Insurance purchased by the Company after the approval of the GMS. This Insurance does not include coverage for the responsibilities of members of the Board of Directors related to violations of the law and the Company's Charter.

Article 29. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, relieved from duty, and removed by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors.

2. The Chairman of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director.

3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:

a) To prepare the program and activity plan of the Board of Directors;

b) To prepare the program, content, and documents for meetings; to convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;

c) To organize the approval of resolutions and decisions of the Board of Directors;

d) To supervise the implementation process of resolutions and decisions of the Board of Directors;

đ) To chair the General Meeting of Shareholders ;

e) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Charter.

4. In case the Chairman of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed or removed from office, the Board of Directors shall elect a replacement within 10 days from the date of receiving the resignation letter or the dismissal or removal decision.

5. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform their duties, they shall authorize another member in writing to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors in accordance with the principles stipulated in the Charter. In case there is no authorized person, or the Chairman of the Board of Directors is deceased, missing, detained, serving a prison sentence, serving an administrative handling measure at a compulsory detoxification center or compulsory education institution, has fled from their place of residence, has limited or lost civil act capacity, has difficulty in cognition or behavior control, or is prohibited by the Court from holding certain positions or practicing certain professions, the remaining members shall elect one among themselves to hold the position of Chairman of the Board of Directors based on the majority principle of the remaining members until a new decision is made by the Board of Directors.

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of completion of the election of that Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case there is more than one member with the same highest number or percentage of votes, the members shall elect 01 person among them by majority vote to convene the meeting of the Board of Directors.

2. The Board of Directors shall meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.

3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

a) At the request of an Independent member of the Board of Directors;

b) At the request of the General Director or at least 05 other managers;

c) At the request of at least 02 members of the Board of Directors;

d) Other cases when deemed necessary.

4. The request stipulated in Clause 3 of this Article shall be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed, and decisions falling under the authority of the Board of Directors.

5. The Chairman of the Board of Directors shall send a meeting invitation to members of the Board of Directors within 07 working days from the date the Company receives the request stipulated in Clause 3 of this Article and at least 03 working days before the meeting date. The meeting of the Board of Directors shall be held no later than 10 working days from the date the Company receives the request. In case the meeting of the Board of Directors is not convened as requested, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for any damages incurred to the Company; the requester has the right to replace the Chairman of the Board of Directors to convene the meeting of the Board of Directors, with the convening procedure similar to that of the Chairman of the Board of Directors convening upon request.

6. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting of the Board of Directors shall send the meeting invitation at least 03 working days before the meeting date. The meeting invitation shall specify the time, location, form of the meeting, agenda, and issues to be discussed and decided. The meeting invitation shall be accompanied by documents used at the meeting and the ballot for members.

The meeting invitation for the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means (email), or other methods as prescribed by the Charter and must ensure it reaches the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting shall send the meeting invitation and accompanying documents to all members of the Board of Directors.

7. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least 3/4 of the total number of members attend. In case the meeting convened in accordance with this Article does not have sufficient members to attend as prescribed, the Chairman of the Board of Directors shall send a second meeting invitation to members of the Board of Directors within 07 days from the intended date of the first meeting and at least 03 working days before the meeting date. The second meeting of the Board of Directors shall be held no later than 10 days from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors attend.

8. The Board of Directors shall approve resolutions and decisions by voting at the meeting, by collecting written opinions, or by other forms as prescribed by the Charter. Each member of the Board of Directors has one vote. A member of the Board of Directors is considered to be present and voting at the meeting in the following cases:

a) Attending and voting directly at the meeting;

b) Authorizing another person to attend and vote in accordance with Clause 11 of this Article;

c) Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic forms;

d) Sending a ballot to the meeting via mail, fax, or email;

e) Sending a ballot by other means as prescribed by law (if any).

9. In case of sending a ballot to the meeting via mail, the ballot must be enclosed in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least 01 hour before the opening. The ballot shall only be opened in the presence of all attendees.

10. Members shall fully attend meetings of the Board of Directors. Members may authorize another member of the Board of Directors or another person (who is not a member of the Board of Directors if approved by the majority of the Board of Directors) to attend and vote.

11. Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be approved if approved by the majority (more than ½) of the members present; in case of a tie, the final decision shall belong to the side with the opinion of the Chairman of the Board of Directors. Note: A member of the Board of Directors shall not vote on transactions that bring benefits to that member or their affiliated persons in accordance with the Law on Enterprises and the Charter.

Article 31. Sub-committees of the Board of Directors

1. When deemed necessary, the Board of Directors may establish sub-committees to be in charge of development policies, personnel, remuneration, internal auditing, and risk management. The number of members of a sub-committee shall be decided by the Board of Directors and shall have at least 02 people, including members of the Board of Directors and external members. Non-executive Directors should constitute the majority in the sub-committee, and one of these members shall be appointed as the Head of the Sub-committee according to the decision of the Board of Directors. The operations of the sub-committee

shall comply with the regulations of the Board of Directors. A resolution of the sub-committee shall only be effective when approved by the majority of members attending and voting at the sub-committee meeting.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors or of sub-committees under the Board of Directors shall comply with current legal regulations, the Charter, and the Internal Regulations on Corporate Governance.

Article 32. Person in charge of corporate governance, Company Secretary

1. The Board of Directors shall appoint at least 01 person in charge of corporate governance to support corporate governance activities at the enterprise. The person in charge of corporate governance may concurrently serve as the Company Secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

2. The person in charge of corporate governance shall not concurrently work for an approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements.

3. The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:

a) To advise the Board of Directors in organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related tasks between the Company and shareholders;

b) To prepare meetings of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Directors;

c) To advise on meeting procedures;

d) To attend meetings;

đ) To advise on procedures for drafting resolutions of the Board of Directors in accordance with legal regulations;

e) To provide financial information, copies of minutes of Board of Directors meetings, and other information to members of the Board of Directors;

g) To supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;

h) To act as the contact point with related parties;

i) To maintain confidentiality in accordance with legal regulations and the Charter;

k) Other rights and obligations as prescribed by law and the Charter.

4. When deemed necessary, the Board of Directors shall decide to appoint a Company Secretary with a term of office as decided by the Board of Directors. The Board of Directors may dismiss the Company Secretary when necessary, provided that it does not contravene current labor laws. The Company Secretary has the following rights and obligations:

a) To assist in organizing and convening the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; to record meeting minutes;

b) To support members of the Board of Directors in exercising their assigned rights and obligations;

c) To support the Board of Directors in applying and implementing the Company's corporate governance principles;

d) To support the Company in building shareholder relations and protecting the legitimate rights and interests of shareholders; to ensure compliance with obligations regarding information provision, information disclosure, and administrative procedures. To maintain confidentiality of information in accordance with the provisions of the law and the Company's Charter;

e) Other rights and obligations as stipulated in the Company's Charter and the Company's internal regulations.

VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 33. Organizational structure of management

The Company's management system shall ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business operations of the Company. The Company shall have a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant, and other management positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, and removal of the aforementioned positions shall be approved by a resolution or decision of the Board of Directors.

Article 34. Company executives

1. Company executives shall include the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant.

2. Upon the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives with numbers and

standards suitable to the structure and management regulations of the Company as prescribed by the Board of Directors. Enterprise managers shall have the responsibility to support the Company in achieving the set operational and organizational objectives.

3. The General Director shall be paid a salary and bonus. The salary and bonus of the General Director shall be decided by the Board of Directors.

4. The salary of executives shall be included in the Company's business costs in accordance with the law on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and shall be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 35. Appointment, dismissal, duties, and powers of the General Director

1. The Board of Directors shall appoint one member of the Board of Directors or hire another person as the General Director.

2. The General Director shall be the person who manages the daily business operations of the Company; shall be subject to the supervision of the Board of Directors; and shall be responsible to the Board of Directors and before the law for the performance of assigned rights and obligations.

3. The term of the General Director shall not exceed 05 years and they may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director shall meet the standards and conditions as prescribed by law and the Company's Charter.

4. The General Director shall have the following rights and obligations:

a) To decide on matters related to the daily business operations of the Company that do not fall under the authority of the Board of Directors;

b) To organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

c) To organize the implementation of the Company's business plans and investment schemes;

d) To propose organizational structure schemes and internal management regulations of the Company;

đ) To appoint, dismiss, and remove management positions within the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;

e) To decide on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers under the appointment authority of the General Director;

f) To recruit employees;

g) To propose plans for dividend payment or handling of business losses;

h) Other rights and obligations as prescribed by law, the Company's Charter, and resolutions or decisions of the Board of Directors.

5. The Board of Directors may dismiss the General Director when a majority of the members of the Board of Directors with voting rights present at the meeting approve, and may appoint a new General Director as a replacement.

IX. AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS

Article 36. Candidacy and nomination of members of the Audit Committee

1. The Chairman of the Audit Committee and other members of the Audit Committee shall be nominated by the Board of Directors and shall not be executives of the Company.

2. The appointment of the Chairman of the Audit Committee and other members of the Audit Committee shall be approved by the Board of Directors at a meeting of the Board of Directors.

Article 37. Composition of the Audit Committee

1. The Audit Committee shall have 02 or more members. The Chairman of the Audit Committee shall be an Independent member of the Board of Directors. Other members of the Audit Committee shall be Non-executive Directors.

2. Members of the Audit Committee shall have knowledge of accounting and auditing, have a general understanding of the law and the Company's operations, and shall not fall into the following cases:

a) Working in the accounting or finance department of the Company;

b) Being a member or employee of an auditing organization approved to audit the Company's financial statements in the 03 consecutive years prior.

3. The Chairman of the Audit Committee shall hold a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration.

Article 38. Rights and obligations of the Audit Committee

The Audit Committee shall have the rights and obligations as prescribed in Article 161 of the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the following rights and obligations:

1. To have the right to access documents related to the Company's operational situation, to exchange with other members of the Board of Directors, the General Director, the Chief Accountant, and other managers to collect information for the operations of the Audit Committee.

2. To have the right to request representatives of the approved auditing organization to attend and answer questions related to the audited financial statements at meetings of the Audit Committee.

3. To use legal, accounting, or other external consulting services when necessary.

4. To develop and submit to the Board of Directors policies for risk detection and management; to propose to the Board of Directors solutions for handling risks arising in the Company's operations.

5. To prepare written reports to be sent to the Board of Directors upon discovering that members of the Board of Directors, the General Director, or other managers have not fully performed their responsibilities as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

6. To develop the Operating Regulations of the Audit Committee and submit them to the Board of Directors for approval.

Article 39. Meetings of the Audit Committee

1. The Audit Committee shall meet at least 02 times per year. Meeting minutes shall be prepared in detail and clearly, and shall be fully archived. The minute-taker and members of the Audit Committee attending the meeting shall sign the meeting minutes.

2. The Audit Committee shall pass decisions by voting at meetings, by collecting written opinions, or by other forms as prescribed by the Company's Charter or the Operating Regulations of the Audit Committee. Each member of the Audit Committee shall have one ballot. Unless the Company's Charter or the Operating Regulations of the Audit Committee provide for a higher percentage, decisions of the Audit Committee shall be passed if approved by a majority of members present; in the event of a tie, the final decision shall belong to the side with the opinion of the Chairman of the Audit Committee.

Article 40. Report on the activities of each Independent member of the Board of Directors in the Audit Committee at the annual General Meeting of Shareholders

1. Each Independent member of the Board of Directors in the Audit Committee shall be responsible for reporting their activities at the annual General Meeting of Shareholders .

2. The report on the activities of each Independent member of the Board of Directors in the Audit Committee at the annual General Meeting of Shareholders shall ensure it includes the following content:

a) Remuneration, Operating Expenses, and Other Benefits of the Audit Committee and each member of the Audit Committee as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter;

b) Summary of the meetings of the Audit Committee and the conclusions and recommendations of the Audit Committee;

c) Results of the supervision of the financial statements, operational situation, and financial situation of the Company;

d) Evaluation report on transactions between the Company, its Subsidiaries, and other companies in which the Company holds the control right of 50% or more of the Charter capital with members of the Board of Directors, the General Director, other executives of the enterprise, and affiliated persons of such subjects; transactions between the Company and companies in which members of the Board of Directors, the General Director, or other executives of the enterprise are founding members or managers of the enterprise within the 03 years prior to the Time of transaction;

đ) Results of the evaluation of the internal control and risk management system of the Company;

e) Results of the supervision of the Board of Directors, the General Director, and other executives of the enterprise;

g) Results of the evaluation of the coordination between the Audit Committee and the Board of Directors, the General Director, and shareholders;

h) Other contents (If any).

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES

Members of the Board of Directors, the General Director, and other executives shall have the responsibility to perform their duties, including those in their capacity as members of sub-committees of the Board of Directors, honestly and prudently for the benefit of the Company.

Article 41. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest

1. Members of the Board of Directors, the General Director, and other managers shall disclose their related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents.

2. Members of the Board of Directors, the General Director, other managers, and their affiliated persons shall only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.

3. Members of the Board of Directors, the General Director, and other managers have the obligation to notify the Board of Directors in writing regarding transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies controlled by the public company with 50% or more of the charter capital, and themselves or their affiliated persons as prescribed by law. For the aforementioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company shall disclose information regarding these resolutions in accordance with the securities laws on information disclosure.

4. Members of the Board of Directors shall not vote on transactions that provide benefits to themselves or their affiliated persons in accordance with the Law on Enterprises and the Company Charter.

5. Members of the Board of Directors, the General Director, other managers, and their affiliated persons shall not use or disclose internal information to other persons to execute related transactions.

6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, the General Director, other executives, and individuals or organizations affiliated with these persons shall not be void in the following cases:

a) For transactions with a value of less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the important contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the member of

the Board of Directors, the General Director, or other executives, have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors with a majority vote of the members of the Board of Directors who have no related interests;

b) For transactions with a value of 35% or more, or transactions resulting in a total transaction value within 12 months from the date of the first transaction of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the important contents of this transaction, as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, the General Director, or other executives, have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by the votes of shareholders who have no related interests.

c) Contracts or transactions for borrowing or selling assets with a value greater than 10% of the total asset value recorded in the most recent financial statements between the Company and a shareholder owning 51% or more of the total voting shares, or their affiliated persons, have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by the votes of shareholders who have no related interests.

Article 42. Responsibilities for damages and compensation

1. Members of the Board of Directors, the General Director, and other executives who violate their obligations, responsibilities of honesty and prudence, or fail to fulfill their duties shall be held liable for damages caused by their violations.

2. The Company shall indemnify persons who have been, are, or may become a related party in complaints, lawsuits, or prosecutions (including civil, administrative, and non-Company-initiated lawsuits) if that person is or was a member of the Board of Directors, the General Director, other executive, employee, or representative authorized by the Company, was performing duties under the authorization of the Company, acted honestly and prudently for the interests of the Company on the basis of compliance with the law, and there is no evidence confirming that the person has violated their responsibilities.

3. Compensation costs include judgment costs, fines, and payments incurred in practice (including legal fees) when resolving these cases within the framework permitted by law. The Company may purchase insurance for these persons to avoid the aforementioned compensation liabilities.

XI. RIGHT TO INVESTIGATE BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY

Article 43. Right to investigate books and records

1. Ordinary shareholders have the right to investigate books and records, specifically as follows:

a) Ordinary shareholders have the right to examine, investigate, and extract information regarding names and contact adresses in the shareholder list of those with voting rights; request the correction of inaccurate information; examine, investigate, extract, or copy the Company Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

b) A shareholder or group of shareholders owning 05% or more of the total ordinary shares has the right to examine, investigate, and extract the minute book and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, contracts, and transactions that must be approved by the Board of Directors, and other documents, excluding documents related to trade secrets or business secrets of the Company.

2. In case an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to investigate books and records, they must attach a power of attorney from the shareholder or group of shareholders that they represent, or a notarized copy of this power of attorney.

3. Members of the Board of Directors, the General Director, and other executives have the right to investigate the Company's share register, shareholder list, and other books and records of the Company for purposes related to their positions, provided that this information is kept confidential.

4. The Company shall keep this Charter and its amendments and supplements, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents proving asset ownership, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at the headquarters or another location, provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the storage location of these documents.

5. The Company Charter shall be published on the Company's website.

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 44. Employees and Trade Union

1. The General Director shall prepare a plan for the Board of Directors to approve issues related to recruitment, termination of employment, salary, social insurance, welfare, rewards, and discipline for employees and enterprise managers.

2. The General Director shall prepare a plan for the Board of Directors to approve issues related to the Company's relationship with trade union organizations in accordance with best management standards, practices, and policies, the practices and policies stipulated in this Charter, the Company's regulations, and current legal regulations.

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 45. Profit distribution

1. The General Meeting of Shareholders shall decide on the dividend payment level and the form of annual dividend payment from the Company's retained earnings. The Board of Directors may decide to pay interim dividends upon authorization by the General Meeting of Shareholders if it deems such payment consistent with the company's profitability.

2. The Company shall not pay interest on dividend payments or payments related to a class of shares.

3. The Board of Directors may propose that the General Meeting of Shareholders approve the payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors shall be the body to execute this decision.

4. In case dividends or other payments related to a class of shares are paid in cash, the Company shall pay in VND. Payment may be made directly or through banks based on bank account details provided by the shareholder. In case the Company has transferred the funds according to the bank details provided by the shareholder but the shareholder does not receive the money, the Company shall not be responsible for the amount the Company has transferred to this shareholder. Dividend payments for shares listed on The Stock Exchange may be conducted through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

5. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall pass a resolution or decision to determine a specific date to close the shareholder list. Based on that date, those registered as shareholders or

owners of other securities shall be entitled to receive dividends in cash or shares, or receive notices or other documents.

6. Other issues related to profit distribution shall be implemented in accordance with the provisions of law.

XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING

Article 46. Bank accounts

1. The Company shall open accounts at Vietnamese banks or branches of foreign banks permitted to operate in Vietnam.

2. Subject to the prior approval of the competent authority, in necessary cases, the Company may open bank accounts abroad in accordance with the provisions of law.

3. The Company shall conduct all payments and accounting transactions through VND or foreign currency accounts at the banks where the Company has opened accounts.

Article 47. Fiscal year

The Company's fiscal year shall begin on January 01 of each year and end on December 31 of each year. The first fiscal year shall begin from the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and end on December 31 of that year.

Article 48. Accounting

1. The accounting system used by the Company shall be the enterprise accounting system or a specific accounting system issued or approved by the competent authority.

2. The Company shall maintain accounting books in Vietnamese and store accounting records in accordance with the laws on accounting and related regulations. These records shall be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to prove and explain the Company's transactions.

3. The Company shall use Vietnamese Dong as the accounting currency. In the event that the Company has economic transactions primarily in a foreign currency, it may select that foreign currency as its accounting currency, shall be responsible for such selection before the law, and shall notify the direct tax management authority.

XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE

Article 49. Annual, semi-annual and quarterly financial statements

1. The Company shall prepare annual financial statements, and such annual financial statements shall be audited in accordance with the provisions of law. The Company shall disclose the audited annual financial statements in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authority.

2. The annual financial statements shall include full reports, appendices, and notes as prescribed by the laws on corporate accounting. The annual financial statements shall reflect the Company's operational status in a truthful and objective manner.

3. The Company shall prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authority.

Article 50. Annual report

The Company shall prepare and disclose the annual report in accordance with the provisions of the laws on securities and the securities market.

XVI. AUDITING

Article 51. Auditing

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to decide on the selection of one of these entities to audit the Company's financial statements for the next fiscal year based on the terms and conditions agreed upon with the Board of Directors.

2. The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.

3. The independent auditor performing the audit of the Company's financial statements shall be entitled to attend GMS meetings, receive notices and other information related to GMS meetings, and express opinions at the meeting on matters related to the audit of the Company's financial statements.

XVII. SEAL

Article 52. Seal

1. The seal includes a seal made at a seal-engraving facility or a seal in the form of a digital signature in accordance with the laws on electronic transactions.

2. The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form, and content of the seal of the Company, its branches, and representative offices (if any).

3. The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seal in accordance with current laws.

XVIII. DISSOLUTION

Article 53. Dissolution

1. The Company may be dissolved in the following cases:

a) Pursuant to a Resolution or Decision of the GMS;

b) Revocation of the Enterprise Registration Certificate, except as otherwise provided by the Law on Tax Administration;

c) Other cases prescribed by the law.

2. The dissolution of the Company before the expiration of its term (including extended terms) shall be decided by the GMS and implemented by the Board of Directors. This decision on dissolution shall be notified to or approved by the competent authority (if required) in accordance with regulations.

Article 54. Extension of operations

1. The Board of Directors shall convene a GMS meeting at least 7 months before the end of the operating term so that shareholders may vote on the extension of the Company's operations as proposed by the Board of Directors.

2. The operating term shall be extended when shareholders representing 65% or more of the total voting shares of all shareholders attending the GMS meeting approve.

Article 55. Liquidation

1. At least 06 months before the end of the Company's operating term or after a decision to dissolve the Company is made, the Board of Directors shall establish a Liquidation Committee consisting of 03 members, of which 02 members are appointed by the GMS and 01 member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall

prepare its own operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from the Company's employees or independent experts. All costs related to the liquidation shall be prioritized by the Company for payment before other debts.

2. The Liquidation Committee shall be responsible for reporting to the Business Registration Authority regarding the date of establishment and the date of commencement of operations. From that moment, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters related to the liquidation of the Company before the Court and administrative agencies.

3. Proceeds from the liquidation shall be paid in the following order:

a) Liquidation costs;

b) Debts for salaries, severance pay, social insurance, and other benefits of employees under the signed collective labor agreement and labor contracts;

c) Tax debts;

d) Other debts of the Company;

đ) The remainder after paying all debts from items (a) to (d) above shall be distributed to shareholders. Preference shares shall be prioritized for payment.

XIX. DISPUTE RESOLUTION

Article 56 Dispute Resolution

1. In the event of a dispute or complaint related to the Company's operations, or the rights and obligations of shareholders as prescribed by the Law on Enterprises, the Charter, other legal regulations, or agreements between:

a) Shareholders and the Company;

b) Shareholders and the Board of Directors, the General Director, or other managers;

The involved parties shall attempt to resolve such disputes through negotiation and conciliation. Except for disputes related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution and require each party to present information related to the dispute within 10 working days from the date the dispute arises. In the event of a dispute related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request [a third party] to appoint an independent expert to act as a mediator for the dispute resolution process.

2. In the event that a conciliation decision is not reached within 06 weeks from the commencement of the conciliation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, a party may refer the dispute to Arbitration or Court.

3. The parties shall bear their own costs related to the negotiation and conciliation procedures. Payment of Court costs shall be made in accordance with the Court's judgment.

XX. CHARTER SUPPLEMENT AND AMENDMENT

Article 57. Charter

1. Any amendment or supplement to this Charter shall be considered and decided by the GMS.

2. In the event that legal regulations related to the Company's operations are not mentioned in this Charter, or in the event of new legal regulations that differ from the provisions of this Charter, such regulations shall apply to govern the Company's operations.

XXI. EFFECTIVE DATE

Article 58. Effective date

1. This Charter consists of 21 sections and 58 articles, unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of Mien Dong Joint Stock Company on June 11, 2026, at the Company's headquarters, and all parties agree to the full validity of this Charter.

2. The Charter is made in 04 copies, each having equal validity, and shall be kept at the Company's headquarters.

3. This Charter is the sole and official Charter of the Company.

4. Copies and extracts of this Charter shall be valid when signed by the legal representative or an authorized person of the Company.

LEGAL REPRESENTATIVE

GENERAL DIRECTOR

LE DUC DUNG